ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13 /2010/QĐ-UBND	*Đồng Xoài, ngày 16 tháng 4 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng bằng vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ Về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 55/2000/QD-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế xử lý tài sản Nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý bảo vệ rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 148/LN-LS ngày 14/02/2006 của Cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng bị thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 14/TTr- SNN ngày 15 tháng 01 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các chủ rừng lập phương án thanh lý rừng trồng không thành rừng thuộc Chương trình trồng rừng bằng vốn ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Sau khi có quyết định phê duyệt phương án thanh lý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã hướng dẫn các đơn vị chủ rừng thực hiện phương án theo đúng quy định.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Giám đốc: các Ban quản lý rừng, Vườn quốc gia, Công ty cao su; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bùi Văn Danh

Nơi nhận:
- VP Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: SX; TTCB, Website tỉnh;
- Lưu: VT (qd 8-2010).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng không thành rừng bằng vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2010/QĐ-UBND ngày 16 / 4 /2010 của UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này quy định đối với rừng trồng không thành rừng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình trồng rừng bằng vốn ngân sách địa phương.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng cho tất cả các đơn vị thực hiện trồng rừng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình trồng rừng bằng vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình cá nhân được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, giao đất để trồng rừng, cho thuê đất để trồng rừng, công nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng, nhận chuyển nhượng rừng từ chủ rừng khác.

2. Nguyên nhân bất khả kháng: Là những yếu tố gây ra mất rừng nằm ngoài khả năng khống chế của con người như thiên tai (bão, lũ, ngập úng), địch hoạ, sâu bệnh, cháy rừng.

3. Nguyên nhân khác: Là những nguyên nhân gây ra mất rừng do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán trồng rừng, hoặc nhận khoán bảo vệ rừng gây ra.

4. Thời gian tính lãi suất: Là khoảng thời gian được tính từ lúc chủ rừng giao khoán quản lý, bảo vệ rừng trồng cho đối tượng nhận khoán cho đến lúc có biên bản xác định rừng không đạt chất lượng như quy định. Nếu không có biên bản nêu trên thì thời gian này được tính từ lúc hai bên giao nhận rừng trồng để quản lý, bảo vệ cho đến lúc có quyết định thanh lý.

Chương II
TIÊU CHÍ RỪNG TRỒNG ĐƯỢC THANH LÝ, HÌNH THỨC VÀ TRÌNH TỰ THỦ TỤC THANH LÝ

Điều 4. Tiêu chí rừng trồng được thanh lý

Lô rừng không thành rừng: Là lô rừng sau thời kỳ đầu tư chăm sóc theo quy định là 4 năm, có tỷ lệ cây sống dưới 50 % so với quy phạm trồng rừng đã

được quy định, hay so với mật độ thiết kế trồng nếu không có quy phạm trồng rừng đối với loài cây đó, chiều cao cây bình quân dưới 02 m, đường kính gốc bình quân dưới 02 cm và không có khả năng khép tán, mật độ cây phân bố không đồng đều trên lô.

Lô rừng bị thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng.

Lô rừng đã được các cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi cây trồng, hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nhưng chưa làm thủ tục thanh lý rừng trồng.

Điều 5. Hình thức xử lý khi thanh lý

1. Mất rừng do nguyên nhân bất khả kháng, có biên bản xác minh giữa chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức nhận khoán (sau đây gọi tắt là bên nhận khoán), chính quyền địa phương sở tại, Ban phòng chống lụt bão (nếu thiệt hại do bão lụt) hoặc Kiểm lâm địa bàn (nếu thiệt hại do bị cháy được xác nhận là bất khả kháng) lập tại thời điểm xảy ra mất rừng hoặc có đầy đủ các văn bản chứng cứ liên quan thì cho thanh lý không thu hồi vốn:

a) Trường hợp trên diện tích quy hoạch là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ xung yếu và rất xung yếu thì Nhà nước cấp vốn để trồng lại rừng, theo thiết kế của chủ rừng.

b) Trường hợp trên diện tích quy hoạch là rừng sản xuất thì cho phép trồng rừng hoặc trồng cây lâu năm theo quy hoạch.

2. Mất rừng do nguyên nhân khác

a) Trên diện tích quy hoạch rừng phòng hộ và rừng đặc dụng

- Trường hợp đang có cây lâu năm là cây phòng hộ chính, có mật độ cây trồng phù hợp với các quy định về trồng rừng phòng hộ, đặc dụng; chủ rừng sẽ lập hồ sơ giao khoán quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ đặc dụng cho các hộ đang sử dụng đất với hình thức các hộ đã tự bỏ vốn trồng lại rừng theo quy định.

- Trường hợp chưa trồng hoặc trồng chưa đủ mật độ cây phòng hộ chính thì yêu cầu các hộ đang sử dụng đất trong thời hạn một năm phải tự đầu tư trồng cây phòng hộ chính theo quy định, nếu không chấp hành thì chủ rừng thu hồi đất để trồng lại rừng theo quy hoạch.

b) Trên diện tích quy hoạch rừng sản xuất

Thanh lý thu hồi vốn trồng rừng nộp ngân sách nhà nước và chuyển sang giao khoán theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ, theo hướng các hộ sử dụng đất hiện tại tự bỏ vốn đầu tư trồng chu kỳ hai bằng cây lâm nghiệp hoặc cây lâu năm đa mục đích, phù hợp với quy hoạch.

c) Trên diện tích quy hoạch giao về địa phương

Thanh lý thu hồi vốn đầu tư cộng với lãi suất thương mại và cho phép các hộ sử dụng đất hiện tại chuyển sang hình thức thuê đất hoặc giao đất theo quy định.

3. Trường hợp rừng đã được các cơ quan thẩm quyền cho phép chuyển đổi

a) Rừng đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác, hoặc chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhưng chưa nộp số tiền đã nhận hỗ trợ trồng rừng thì tổ

chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hiện tại nộp lại toàn bộ số tiền trên cho ngân sách nhà nước.

b) Rừng đã thu hồi đất để giao cho các tổ chức xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, an ninh quốc phòng thì không thu hồi vốn, mà thực hiện ghi giảm vốn cho chủ rừng; nếu giao cho các tổ chức sản xuất kinh doanh thì các tổ chức này phải hoàn trả vốn đầu tư trồng rừng cộng với lãi suất thương mại cho ngân sách Nhà nước.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thanh lý

1. Kiểm kê rừng trồng và lập phương án thanh lý rừng trồng

Chủ rừng kiểm kê thực tế, đối chiếu hồ sơ lưu trữ, toàn bộ diện tích rừng trồng xin thanh lý, theo các nội dung sau:

a) Lập biểu thống kê chi tiết diện tích rừng trồng xin thanh lý theo đề cương hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đối với rừng trồng thanh lý do nguyên nhân bất khả kháng phải có biên bản xác nhận thiệt hại tại hiện trường, tại thời điểm xảy ra thiệt hại theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Quy định này.

b) Xác định giá trị rừng trồng xin thanh lý

Đối với rừng thanh lý do nguyên nhân khác thì giá trị rừng trồng thanh lý là suất đầu tư trồng rừng do nhà nước quy định tại từng thời điểm.

Đối với rừng thanh lý do nguyên nhân bất khả kháng: nếu rừng chưa có trữ lượng thì giá trị rừng trồng thanh lý là suất đầu tư trồng rừng do Nhà nước quy định tại từng thời điểm. Đối với rừng đã có trữ lượng thì giá trị rừng trồng thanh lý là tổng giá trị khối lượng rừng ngay trước khi bị thiệt hại trừ đi giá trị sản phẩm tận thu.

Sau khi kiểm kê rừng trồng, chủ rừng lập phương án thanh lý rừng trồng theo đề cương hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Hội đồng thanh lý rừng trồng của tỉnh (thông qua Tổ giúp việc cho Hội đồng) đề nghị thẩm định phương án thanh lý.

2. Thẩm định phương án thanh lý

Tổ giúp việc tiếp nhận hồ sơ thanh lý sau đó tiến hành xác minh hồ sơ và thẩm định phương án. Trên cơ sở ý kiến thẩm định, chủ rừng chỉnh sửa hoàn thiện phương án trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định phê duyệt phương án thanh lý rừng trồng.

3. Thực hiện phương án thanh lý

Sau khi có Quyết định phê duyệt Phương án thanh lý rừng trồng của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ rừng thành lập hội đồng thanh lý rừng trồng cơ sở, với thành phần gồm: Thủ trưởng đơn vị, kế toán, phụ trách kỹ thuật, mời thêm cán bộ huyện, xã phụ trách lâm nghiệp tham gia, để thực hiện thanh lý toàn bộ diện tích đã cho phép.

4. Tổng kết đánh giá

Chủ rừng tổng kết đánh giá kết quả thanh lý rừng trồng, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã và các nghành liên quan

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã: Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành Chương trình trồng rừng bằng vốn ngân sách địa phương, nhiệm vụ được quy định cho cá nhân thủ trưởng tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh; và chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phòng nông nghiệp tham gia hội đồng thanh lý cơ sở, cùng với chủ rừng tham gia xác minh diện tích rừng trồng không thành rừng trên địa bàn huyện; phối hợp Sở Tài chính chỉ đạo phòng tài chính các huyện, thị xã lập thủ tục thu hối vốn thanh lý theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã có rừng trồng tham gia xác minh các hộ đang nhận khoán hoặc đang sử dụng đất có rừng trồng trên địa bàn xã, làm cơ sở cho việc lập hồ sơ thu hồi vốn đầu tư theo địa bàn xã.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành Chương trình trồng rừng bằng vốn ngân sách địa phương, nhiệm vụ được quy định cho cá nhân, thủ trưởng tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh; có trách nhiệm lập hồ sơ báo cáo diễn biến về nguồn vốn đầu tư trồng rừng cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định trong việc giúp UBND tỉnh điều hành Chương trình trồng rừng bằng vốn Ngân sách địa phương, nhiệm vụ được quy định cho cá nhân thủ trưởng tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kết hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo và hướng dẫn các Phòng Tài chính huyện, thị lập thủ tục thu hồi vốn thanh lý theo đúng quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành chương trình trồng rừng bằng vốn ngân sách địa phương, nhiệm vụ được quy định cho cá nhân thủ trưởng tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh; và kiểm tra xác minh lập thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với các hộ nhận khoán đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trên diện tích rừng trồng được thanh lý và được chuyển sang hình thức giao đất hoặc cho thuê đất theo quy định.

6. Kho bạc Nhà nước tỉnh: Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định trong việc giúp Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành Chương trình trồng rừng bằng vốn Ngân sách địa phương, nhiệm vụ được quy định cho cá nhân thủ trưởng tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 07/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiểm tra đối chiếu hồ sơ thanh quyết toán hàng năm xác định diện tích thực trồng và vốn đầu tư của các đơn vị thực hiện chương trình Ngân sách địa phương.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn: Hội đồng thanh lý rừng trồng không thành rừng tỉnh đối với các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh, (trong đó: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Chủ tịch Hội đồng, thành viên, gồm: Sở

Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan); Tổ giúp việc cho Hội đồng.

- Hướng dẫn các đơn vị chủ rừng xây dựng phương án thanh lý rừng trồng không thành rừng bằng vốn ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan thẩm định thẩm định phương án thanh lý rừng trồng không thành rừng bằng vốn ngân sách Nhà nước của các đơn vị chủ rừng, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị chủ rừng triển khai thực hiện phương án thanh lý rừng trồng không thành rừng; đề xuất UBND tỉnh giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh tổng kết, đánh giá kết quả thanh lý rừng trồng không thành rừng bằng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Kinh phí xây dựng và thực hiện phương án thanh lý rừng trồng

Đối với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã chủ rừng lập dự toán trình phòng Tài chính huyện thẩm định và Uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt. Đối với các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ rừng lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi thực hiện hoàn thành phương án thanh lý, chủ rừng được quyết toán vào nguồn kinh phí thu hồi được, khi thanh lý rừng trồng.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trong quá trình thực hiện nếu có những khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị liên quan phải kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết và sửa đổi bổ sung Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bùi Văn Danh